



**UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CẤU TRÚC
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ
BẢNG B CẤP THPT NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: MỸ THUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 888/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2024 của Sở GDĐT)

I. Quy định chung

- Hình thức thi: Lý thuyết và thực hành
- Thời gian thi: 170 phút
- Thang điểm chấm thi: Lý thuyết 10 điểm; Thực hành 20 điểm
- Số bài trong đề thi: 02 phần (phần 1 lý thuyết, phần 2 bài thực hành)
- Giới hạn kiến thức: Phần nội dung lựa chọn từ lớp 10 đến lớp 12
- Phải xây dựng bản đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá, tiêu chí hướng dẫn đánh giá trước khi ra đề thi

II. Cấu trúc đề thi :

Phần 1 : Trắc nghiệm: 10 điểm (20 câu, mỗi câu 0,5 điểm).

Nội dung	Số lượng câu	Điểm/câu	Điểm từng nội dung	Mức độ
Lí luận và lịch sử Mỹ thuật	05	0,5	4 điểm	Thông hiểu
Hội họa	03	0,5	1.5 điểm	Thông hiểu Vận dụng cao
Thiết kế Mỹ thuật đa phương tiện	03	0,5	1.5 điểm	Vận dụng
Thiết kế thời trang	03	0,5	1.5 điểm	Thông hiểu Vận dụng
Thiết kế công nghiệp	03	0,5	1.5 điểm	Thông hiểu
Đồ họa	03	0,5	1.5 điểm	Vận dụng
Tổng	20 câu		10 điểm	

Phần 2 : Bài thi thực hành 20 điểm

- Thực hành: Vẽ hoặc thiết kế Mỹ thuật
- Phân tích và đánh giá sản phẩm.



ĐỀ MINH HỌA THI HỌC SINH GIỎI
MÔN: MĨ THUẬT

Thời gian làm bài 30 phút, không kể thời gian phát đề

Phần I. Câu trắc nghiệm chọn đáp án đúng: (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20)

Câu 1: Những thể loại cơ bản của hội họa là gì ?

- A. Tranh chân dung, tranh phong cảnh, tranh tĩnh vật, tranh sinh hoạt.
- B. Tranh chân dung, tranh phong cảnh, điêu khắc tượng, tranh tĩnh vật.
- C. Tranh chân dung, tranh phong cảnh, tranh đỉnh đá, tranh hoạt hình.
- D. Tranh phong cảnh, tranh trừu tượng, tranh đoạt động, ảnh chân dung.

Câu 2: Tranh tĩnh vật là gì?

- A. Là tranh thể hiện bằng nhiều cách phong phú như: một khuôn mặt được kết hợp với những đồ vật, những không gian không thực.
- B. Là loại tranh mô tả những sự vật trong trạng thái tĩnh.
- C. Là loại tranh tập trung diễn tả lại vẻ đẹp của thiên nhiên, hiện tượng thiên nhiên.
- D. Là thể loại tranh thường vẽ về hoạt động của con người trong đời sống hằng ngày.

Câu 3: Đối tượng nghiên cứu của lý luận mỹ thuật là :

- A. Tìm hiểu tác giả, quá trình sáng tác, đối tượng thẩm mỹ.
- B. Tìm hiểu tác giả, quá trình sáng tác, giá trị thẩm mỹ.
- C. Tìm hiểu tác giả, nội dung, hình thức tác phẩm, quá trình sáng tác, giá trị thẩm mỹ.
- D. Tìm hiểu tác giả, quá trình sáng tác, đối tượng thẩm mỹ, phân tích tác phẩm.

Câu 4: Nền văn minh trên toàn thế giới chia làm các thời kì nào ?

- A. Thời kì trung đại, thời kì cận đại, thời kì hiện đại, thời kì hậu hiện đại.
- B. Thời kì đồ đá, thời kì phục hưng, thời kì hiện đại, thời kì hậu hiện đại.
- C. Thời kì đồ đá, thời kì trung cổ, thời kì hiện đại, thời kì hậu hiện đại.
- D. Thời kì đồ đá, thời kì cận đại, thời kì hiện đại, thời kì hậu hiện đại.

Câu 5: Ngôn ngữ tạo hình của nghệ thuật đồ họa tranh in là gì ?

- A. Chấm, màu sắc, sắc độ.
- B. Chấm, màu sắc, đậm nhạt.
- C. Chấm, nét, sắc độ.
- D. Chấm, nét, màu sắc.

Câu 6: Các kĩ thuật sử dụng trong đồ họa tranh in là gì ?

- A. Kĩ thuật in nổi, in lõm.
- B. Kĩ thuật in phẳng, in xuyên.
- C. Kĩ thuật in độc bản.
- D. Tất cả các ý kiến trên .

Câu 7: Khi chụp ảnh bằng máy ảnh kĩ thuật số cần chủ động xử lý các thông số nào sau đây :

- A. Khẩu độ ống kính, tốc độ màn trập, độ nhạy sáng.
- B. Độ nhạy sáng, bố cục ảnh, khẩu độ ống kính.
- C. Tốc độ màn trập, hướng ánh sáng, kĩ thuật cầm thiết bị.



D. Ánh sáng, bố cục ảnh, kĩ thuật cầm thiết bị.

Câu 8: Hội họa xuất hiện khi nào ?

- A. Từ khoảng 30 000 năm TCN.
- B. Từ khoảng 50 000 năm TCN.
- C. Từ khoảng 40 000 năm TCN.
- D. Từ khoảng 45 000 năm TCN.

Câu 9: Một số lĩnh vực cơ bản của ngành thiết kế công nghiệp là :

- A. Thiết kế sản phẩm công nghiệp, thiết kế đồ chơi, thiết kế đồ trang sức.
- B. Thiết kế thời trang, thiết kế đồ chơi, thiết kế đồ trang sức.
- C. Thiết kế đồ gia dụng, thiết kế mô hình, thiết kế đồ trang sức.
- D. Thiết kế sản phẩm công nghiệp, thiết kế nội thất, thiết kế quần áo.

Câu 10: Đặc điểm của đồ trang sức thủ công gồm :

- A. Tính dân tộc, tính độc bản, tính kinh tế.
- B. Tính truyền thống, tính độc đáo, tính kinh tế.
- C. Tính truyền thống, tính độc bản, tính kinh tế.
- D. Tính dân tộc, tính độc bản, tính độc đáo.

Câu 11: Kiểu dáng trong thiết kế công nghiệp gồm những ngôn ngữ tạo hình cơ bản nào:

- A. Mảng, diện, khối.
- B. Đường nét, hình, mảng.
- C. Khối, hình dạng, đường nét.
- D. Đường nét, mảng, khối.

Câu 12: Thiết kế thời trang xuất hiện đầu tiên vào thời gian nào ?

- A. Cuối TK 18.
- B. Nửa đầu TK 19.
- C. Cuối TK 19.
- D. Đầu TK 20.

Câu 13 : Thiết kế thời trang là gì ?

- A. Bảo đảm yếu tố về công năng sử dụng và thông tin cá nhân.
- B. Thiết kế thời trang là công việc sáng tạo, nghiên cứu xu hướng thẩm mỹ và nhu cầu tiêu dùng của xã hội nhằm tạo ra những sản phẩm thời trang mới.
- C. Thiết kế thời trang là công việc thiết kế, tạo dáng những sản phẩm đi kèm với quần áo như : túi xách, mũ, khăn, giày dép,... từ các vật liệu khác nhau.
- D. Thiết kế thời trang là một phong cách ăn mặc phổ biến, ưa chuộng và thịnh hành ở thời điểm hiện tại, thường để chỉ quần áo, giày dép, phụ kiện,...

Câu 14 : Bố cục trong thiết kế trang phục ?

- A. Bố cục cân đối, bố cục lệch, bố cục hàng ngang, bố cục tự do.
- B. Bố cục đối xứng, bố cục lệch, bố cục hàng ngang, bố cục tự do.
- C. Bố cục đối xứng, bố cục lệch, bố cục hàng dọc, bố cục tự do.
- D. Bố cục cân đối, bố cục lệch, bố cục hàng lối, bố cục tự do.

Câu 15 : Kĩ thuật tranh in khắc kim loại ra đời khi nào?

- A. TK 14.
- B. Giữa TK 15.
- C. Giữa TK 16.
- D. Cuối TK 16.

Câu 16 : Toàn cảnh là gì ?

- A. Là cỡ cảnh hẹp, trong đó khuôn hình lấy từ đầu đến khoảng nửa ngực người. Cỡ cảnh này miêu tả được sắc thái tình cảm, thái độ của nhân vật như: vui vẻ, buồn bã, tức giận, đau khổ,...
- B. Là cỡ cảnh nhỏ, trong đó khuôn hình lấy từ đầu đến nửa thân người hoặc đến đầu gối.
- C. Là cỡ cảnh rất rộng, trong đó cảnh vật được coi là đối tượng chính, con người chỉ chiếm một phần trong cảnh.
- D. Là cỡ cảnh rộng, trong đó khuôn hình có thể lấy từ đầu đến chân người. Trong cỡ cảnh này, nhân vật trở thành đối tượng chính trong khuôn hình và các động tác của nhân vật được miêu tả nhưng chưa chi tiết.

Câu 17 : Các yếu tố ảnh hưởng tới thiết kế nội thất là :

- A. Văn hóa, xã hội.
- B. Khí hậu, vị trí địa lí.
- C. Trình độ khoa học kĩ thuật; điều kiện kinh tế.
- D. Tất cả các ý kiến trên.

Câu 18 : Đối tượng của lý luận Mĩ Thuật gắn liền với các yếu tố nào sau đây :

- A. Tác giả, tác phẩm, giá trị nghệ thuật, đối tượng sáng tác.
- B. Tác giả, tác phẩm, quá trình sáng tác, giá trị thẩm mĩ.
- C. Tác giả, tác phẩm, giá trị thẩm mĩ, giá trị cốt lõi.
- D. Tác giả, tác phẩm, giá trị thẩm mĩ, đối tượng sáng tác.

Câu 19 : Bức tranh *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* của họa sĩ Nguyễn Sáng được công nhận là bảo vật quốc gia vào năm nào ?

- A. Năm 2012.
- B. Năm 2013.
- C. Năm 2014.
- D. Năm 2015.

Câu 20 : Vai trò của hoạt động triển lãm Mĩ Thuật là gì ?

- A. Giáo dục, giải trí, truyền cảm hứng, truyền thông quảng bá, cảm thụ và phê bình nghệ thuật.
- B. Truyền thông quảng bá, dịch vụ, mở rộng mạng lưới kinh doanh, đấu giá tác phẩm.
- C. Tuyên truyền nội dung quảng bá, cảm thụ và phê bình nghệ thuật, tạo nguồn cảm hứng sáng tác.
- D. Giới thiệu đặc trưng tác phẩm, giá trị nghệ thuật của tác phẩm, giải trí.

Phần II. Phần thi thực hành:

- Em hãy tạo sản phẩm đề tài: (trong chương trình GDPT 2018)
- Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách sử dụng....).

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm